CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: TIẾN HOÁ (P1)

Câu 1: Khi nói về bằng chứng giải phẫu so sánh, phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Cơ quan tương đồng là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.

B. Trong tiến hóa, các cơ quan tương đồng có ý nghĩa phản ánh nguồn gốc chung.

C. Cơ quan tương tự là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức phận giống nhau và có hình thái tương tự nhau.

D. Cơ quan thoái hóa là cơ quant hay đổi cấu tạo phù hợp với chức năng.

Câu 2: Bằng chứng sinh học phân tử là những điểm giống và khác nhau giữa các loài về

A. cấu tạo trong các nội quan .

B. các giai đoạn phát triển phôi thai.

C. trình tự các nucleotit trong các gen tương ứng.

D. đặc điểm sinh học và biến cố địa chất.

Câu 3: Thành phần axit amin ở chuỗi β-Hb ở người và tinh tinh giống nhau chứng tỏ 2 loài này có cùng nguồn. Đây là ví dụ về

A. bằng chứng giải phẫu so sánh .

B. bằng chứng phôi sinh học.

C. bằng chứng địa lí sinh vật học.

D. bằng chứng tế bào học (hóa sinh).

Câu 4: Cấu tạo khác nhau về chi tiết các cơ quan tương đồng là do

A. sự tiến hóa trong quá trình phát triển chung của loài.

B. CLTN đã diễn ra theo các hướng khác nhau.

C. chúng có nguồn gốc khác nhau nhưng phát triển trong những điều kiện giống nhau.

D. thực hiện các chức phận giống nhau.

Câu 5: Cánh của dơi, vây ngực của cá voi, chân trước của mèo và tay người là

A. cơ quan tương đồng, vì cùng nguồn gốc và có hình thái giống nhau.

B. cơ quan tương tự, vì cùng nguồn gốc và có kiểu cấu tạo giải phẫu giống nhau.

C. cơ quan tương đồng, vì cùng nguồn gốc và có kiểu cấu tạo giải phẫu giống nhau.

D. cơ quan tương tự, vì cùng nguồn gốc và có hình thái giống nhau.

LIVEWORKSHEETS

Câu 6: Khi nói về cơ quan tương đồng, có bao nhiêu nhận định sau đây là không đúng?

I. Sự tương đồng về nhiều đặc điểm giải phẫu giữa các loài là bằng chứng phản ánh sự tiến hóa phân li.

II. Cơ quan tương đồng phản ánh nguồn gốc chung.

III. Cơ quan tương đồng là những cơ quan có cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.

IV. Nguyên nhân dẫn đến sự sai khác về chi tiết cấu tạo, hình thái giữa các cơ quan tương đồng là do chúng có nguồn gốc khác nhau.

A. 1. **B.** 2. **C.** 3 . **D.** 4.

Câu 7: Khi nói về bằng chứng sinh học phân tử, phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Sự tương đồng về nhiều đặc điểm ở cấp độ phân tử và tế bào cũng cho thấy các loài trên Trái Đất đều có chung tổ tiên.

B. Những loài có quan hệ họ hàng càng gần thì trình tự các axit amin trong phân tử protein hay trình tự các nucleotit trong các gen tương ứng càng có xu hướng giống nhau và ngược lại.

C. Phân tích trình tự các axit amin của cac loại protein hay trình tự các nucleotit của các gen khác nhau ở các loài có thể cho ta biết mối quan hệ họ hàng giữa các loài.

D. Các tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một loại mã di truyền, đều dùng cùng 20 loại axit amin để cấu tạo nên protein,… chứng tỏ chúng tiến hóa từ một tổ tiên chung.

Câu 8: Những bộ phận nào trong các bộ phận sau của cơ thể người gọi là cơ quan thoái hóa?

I. Trực tràng. II. Ruột già. III. Ruột thừa.

IV. Răng khôn. V. Xương cùng. VI Tai

A. II, III và V. **B.** II, IV và V. **C.** III, IV và V. **D.** IV, V và VI.

Câu 9: Khi nói về học thuyết tiến hóa của Đacuyn, phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các đặc điểm thích nghi trên cơ thể sinh vật là do CLTN tác động thông qua đặc tính biến dị và di truyền của sinh vật.

B. CLTN là quá trình đào thải các sinh vật mang các biến dị không thích nghi và giữ lại các sinh vật mang các biến dị di truyền giúp chúng thích nghi.

LIVEWORKSHEETS

C. Hạn chế của học thuyết tiến hóa Đacuyn là chưa làm rõ được nguyên nhân phát sinh và cơ chế di truyền của biến dị.

D. Để giải thích về nguồn gốc các loài, theo Đacuyn nhân tố tiến hóa quan trọng nhất là biến dị cá thể.

Câu 10: Theo Đacuyn, chọn lọc tự nhiên là quá trình

A. đào thải những biến dị bất lợi.

B. tích lũy những biến dị có lợi cho sinh vật.

C. vừa đào thải những biến dị bất lợi vừa tích lũy những biến dị có lợi cho sinh vật.

D. tích lũy những biến dị có lợi cho con người và cho bản thân sinh vật.

Câu 11: Theo Đacuyn, đơn vị tác động của chọn lọc tự nhiên là

A. cá thể. **B.** quần thể. **C.** giao tử. **D.** nhễm sắc thể.

Câu 12: Theo Đacuyn, nguồn nguyên liệu của chọn giống và tiến hóa là

A. những biến đổi trên cơ thể sinh vật dưới tác dụng trực tiếp của điều kiện sống

B. các biến dị cá thể phát sinh trong quá trình sinh sản theo những hướng không xác định.

C. những biến đổi do tập quán hoạt động.

D. biến dị di truyền.

Câu 13: Đacuyn quan niệm biến dị cá thể là

A. Những biến đổi trên cơ thể sinh vật dưới tác động của ngoại cảnh và tập quán hoạt động

B. Những biến đổi trên cơ thể sinh vật dưới tác động của ngoại cảnh và tập quán hoạt động nhưng di truyền được

C. Sự phát sinh những sai khác giữa các cá thể trong loài qua quá trinh sinh sản

D. Những đột biến phát sinh do ảnh hưởng của ngoại cảnh

Câu 14: Trong các phát biểu về CLTN dưới đây, có bao nhiêu phát biểu không đúng theo quan điểm tiến hóa hiện đại?

I. CLTN làm xuất hiện các alen mới và các kiểu gen mới trong quần thể.

II. CLTN khó có thể loại bỏ hoàn toàn một alen lặn có hại ra khỏi quần thể.

III. CLTN không tác động lên từng cá thể mà tác động lên cả quần thể.

IV. CLTN chống lại alen trội có thể nhanh chóng làm thay đổi tần số alen của quần thể.

V. Phân hóa khả năng sinh sản của các kiểu gen khác nhau trong quần thể theo hướng thích nghi.

LIVEWORKSHEETS

A. 5. **B.** 3. **C**. 6. **D.** 4.

Câu 15: Các nhân tố tiến hóa làm thay đổi tần số alen không theo 1 hướng xác định là:

I. Đột biến. II. Giao phối không ngẫu nhiên.

III. CLTN. IV. Yếu tố ngẫu nhiên. V. Di – nhập gen.

A. I, III và V. **B.** I, II và V. **C.** I, II , IV và V. **D.** I, IV và V.

Câu 16: Giao phối ngẫu nhiên không được xem là nhân tố tiến hóa vì

A. không làm thay đổi tần số tương đối alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

B. tạo ra biến dị tổ hợp cung cấp nguồn nguyên liệu thứ cấp cho tiến hóa.

C. giúp phát tán đột biến trong quần thể.

D. làm trung hòa tính có hại của đột biến, giúp các alen lặn có hại được tồn tại trong quần thể.

Câu 17: Theo quan niệm của truyền thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Các biến dị đều di truyền được và đều là nguyên liệu của CLTN.

B. Các biến dị đều xuất hiện ngẫu nhiên, không xác định.

C. Biến dị đột biến không chịu ảnh hưởng của môi trường sống.

D. Đột biến gen là 1 loại biến dị di truyền.

Câu 5: Theo quan niệm của thuyết tiến hóa tổng hợp, phát biểu nào sau đây là khôn18 đúng?

A. Tiến hóa nhot là quá trình làm biến đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

B. Các yếu tố ngẫu nhiên làm tăng tính đa dạng di truyền của quần thể.

C. Tiến hóa nhỏ không diễn ra nếu tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể được duy trì không đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác.

D. Lai xa và đa bội hóa có thể nhanh chóng tạo nên loài mới ở thực vật.

Câu 19: Ở sinh vật lưỡng bội, các alen trội bị tác động của chọn lọc tự nhiên nhanh hơn các alen lặn vì

A. alen trội phổ biến ở thể đồng hợp.

B. các alen lặn có tần số đáng kể.

C. các gen lặn ít ở trạng thái dị hợp.

D. alen trội dù ở trạng thái đồng hợp hay dị hợp đều biểu hiện ra kiểu hình.

Câu 20: Tại sao nói đột biến gen thường có hại cho cơ thể sinh vật nhưng vẫn có vai trò quan trọng trong quá trình tiến hóa?

LIVEWORKSHEETS

I. Tần số đột biến gen trong tự nhiên là không đáng kể nên tần số alen đột biến có hại là rất thấp.

II. Gen đột biến có thể có hại trong môi trường này nhưng lại có thể vô hại hoặc có lợi trong môi trường khác.

III. Gen đột biến có thể có hại trong tổ hợp gen này nhưng lại có thể trở nên vô hại hoặc có lợi trong tổ hợp gen khác.

IV. Đột biến gen thường có hại nhưng nó thường tồn tại ở trạng thái dị hợp tử nên không gây hại.

Câu trả lời đúng nhất là:

A. I và II. **B.** I và III. **C.** III và IV. **D.** II và IV.

Câu 21: Khi nói về di - nhập gen, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Các cá thể nhập cư có thể mang đến những alen mới làm phong phú vốn gen của quần thể.

II. Kết quả của di - nhập gen là luôn dẫn đến làm giảm sự đa dạng di truyền của quần thể.

III. Nếu số lượng cá thể nhập cư bằng số lượng cá thể xuất cư thì chắc chắn không làm thay đổi tần số kiểu gen của quần thể.

IV. Hiện tượng xuất cư chỉ làm thay đổi tần số alen mà không làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

A. 1 **B.** 2. **C.** 4. **D.** 3.

LIVEWORKSHEETS